

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2019/DS-ST**

Ngày 09/6/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Mên**

2/ Ông **Phạm Văn Nam**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2018/TLST - DS ngày 02/10/2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-DS ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần QD** (tên gọi cũ: Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt).

Trụ sở chính: Số 28C – 28D Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ**, sinh năm 1977. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần QD, chi nhánh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Trung T**, Sinh năm 1963 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần QD-CN Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 138 ngày 21/8/2018).

Địa chỉ: Số 56 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố RG, tỉnh KG. (Ông T có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Trần Kim D**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) QD trình bày:**

Vào ngày 10/4/2012, Ngân hàng TMCP QD, chi nhánh Kiên Giang và bà Trần Kim D có ký Hợp đồng tín dụng số: 191/12/HĐTD/102-52, theo đó bà D có vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng để sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả gốc, lãi: Lãi trả 02 kỳ, mỗi kỳ 06 tháng, gốc trả cuối kỳ. Lãi suất vay 26,22%/năm. Lãi suất quá hạn: (=) 150%/LSV. Tỷ lệ phí phạt chậm trả lãi: 0,1%/ngày.

Khi vay vốn, bà D có thể chấp Quyền sử dụng đất đứng tên Trần Kim D số Y 801724 được UBND Hòn Đất cấp ngày 10/6/2004, diện tích 26.617m² (thửa đất số 128 – tờ bản đồ số 07). Địa chỉ khu đất ở: Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà D không thực hiện theo đúng nội D hợp đồng đã ký với Ngân hàng, chưa thanh toán bất cứ một khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP QD khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim D phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/7/2018 là 1.510.681.841 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc 500.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 424.493.056 đồng; Lãi quá hạn 348.512.500 đồng; tiền phạt chậm trả lại 201.676.285 đồng.

Ngoài ra bà D còn phải trả cho Ngân hàng TMCP QD các khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 18/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP QD có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

*** Bị đơn bà Trần Kim D:** Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và niêm yết các văn bản tố tụng cho bà D như: Thông báo thụ lý, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà D vẫn không về giải quyết vụ án nên không có lời khai của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Trần Kim D vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội D vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) QD, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 191/12/HĐTD/102-52 ngày 10/4/2012 thì phía Ngân hàng đã giải ngân cho bà D vay số tiền 500.000.000 đồng, hợp đồng đã được công chứng, chứng thực theo đúng quy định. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà D không thanh toán cho Ngân hàng QD được một khoản tiền gốc, lãi nào và đã bỏ địa phương đi từ nhiều năm nay. Như vậy bà D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình đối với Ngân hàng TMCP QD nên đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005. Trong thời gian chuẩn bị giải quyết vụ án, bà D đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và được thông báo, niêm yết các thủ tục tố tụng tại địa phương nhưng bà D vẫn không có mặt tại Tòa án để chứng minh nghĩa vụ trả nợ của mình. Do đó việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP QD yêu cầu bà Trần Kim D phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tiền lãi: Căn cứ vào nội D khởi kiện của Ngân hàng TMCP QD, phía Ngân hàng có yêu cầu bà D phải trả khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi là 201.676.285 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Trung T – người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP QD xác định đây là số tiền phạt chậm trả lãi đối với số tiền lãi trong hạn nên HĐXX chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay của bà D là Quyền sử dụng đất đứng tên bà Trần Kim D số Y 801724 được UBND Hòn Đất cấp ngày 10/6/2004, diện

tích 26.617m² (thửa đất số 128 – tờ bản đồ số 07). Địa chỉ khu đất ở: Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên giữa Ngân hàng với người vay là bà D được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hợp đồng thế chấp tài sản nên hợp pháp. Do đó, trong trường hợp bà D không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng TMCP QĐ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ nhận định nêu trên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QĐ; Buộc bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2018 là 1.510.681.841 đồng. Đồng thời buộc bà D phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng QĐ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, thời điểm tiếp tục trả lãi kể từ sau ngày 18/7/2018 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí DSST: - Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng TMCP QĐ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; điểm b mục 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ đối với bà Trần Kim D.

2. Buộc bà Trần Kim D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/7/2018 là 1.510.681.841 đồng (Một tỷ, năm trăm mười triệu, sáu trăm tám mươi một ngàn, tám trăm bốn mươi một đồng).

Trong đó: Tiền gốc 500.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 424.493.056 đồng; Lãi quá hạn 384.512.500 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 201.676.285 đồng.

- Kể từ sau ngày 18/7/2018, bà Trần Kim D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP QĐ thì lãi suất mà bà D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP QĐ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Khi bà D trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ có nghĩa vụ trả lại cho bà D 01 giấy chứng nhận QSD đất số Y 801724 được UBND Hòn Đất cấp ngày 10/6/2004, diện tích 26.617m² (thửa đất số 128 – tờ bản đồ số 07). Địa chỉ khu đất ở: Ấp Kiên Hảo, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong trường hợp bà Trần Kim D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sau khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Kim D phải chịu án phí có giá ngạch là 57.320.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần QĐ số tiền 28.650.000 đồng (Hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009098 ngày 14/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Kim D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

" Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đường sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc